

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Minh Linh

2. Bà Phạm Thị Huệ

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Tài Đại Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị H- sinh năm: 1990 (có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Ông Phan Văn S - sinh năm: 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn PC, xã PH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Phan Văn S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82 ngày 24/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện Thuận Bắc. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì ông S lúc nào cũng tỏ thái độ hung hăng, đánh đập vợ bất kể thời điểm nào mà không rõ nguyên nhân. Là người vợ giữ vai trò nội trợ trong gia đình nhưng bà không được giữ tiền, ông S cũng không nói rõ số tiền vợ chồng cùng làm ra. Ngoài ra ông S còn ham mê cờ bạc, cá độ và ghen tuông vô cớ. Vì quá tuổi thân nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Phan Nguyễn Hồng P, sinh ngày 20/11/2009 và cháu Phan Nguyễn Hồng G, sinh ngày 19/6/2011. Bà yêu cầu được nuôi hai cháu và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông Phan Văn S trình bày: Ông đồng ý toàn bộ nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị H về

quan hệ hôn nhân và các con chung. Ông thừa nhận có đánh đập vợ một vài lần nhưng đã xảy ra từ rất lâu, ông có chơi cờ bạc nhưng ông không sử dụng nguồn tiền chung của vợ chồng để đánh bạc và chơi chỉ mang tính chất giải trí, không sa đà. Về kinh tế trong gia đình, ông là người giữ số tiền lớn để chi tiêu mua sắm còn vợ là người lo nội trợ. Những sự việc mà vợ ông trình bày tại tòa chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, ông còn thương vợ và các con rất nhiều nên ông không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị H không thay đổi, bổ sung, không rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn S được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà H ông S có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống. Từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ cho đến khi xét xử, ông Sang có nguyện vọng tha thiết cùng chung sống với bà H để chăm sóc hai con nhỏ và duy trì cuộc sống hôn nhân. Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thôn PC xác nhận “Trước đây vợ chồng bà H sống ở xóm B, xã BP, huyện Thuận Bắc. Gia đình chuyển về sống tại thôn PC 3, xã PH được 06 năm. Địa phương không nắm rõ mâu thuẫn của vợ chồng bà H”.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng bà H không trầm trọng, hôn nhân có thể hàn gắn được, vợ chồng vẫn có thể sống chung và cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung:* Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H nên Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận về việc giải quyết con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn luôn chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy việc bà H đưa ra nguyên nhân để yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông S là không có căn cứ bởi lẽ: Ông S mong muốn được cùng bà chung sống vì hạnh phúc gia đình và chăm sóc cho hai con nhỏ, chính điều đó cho thấy tình nghĩa vợ chồng của ông đối với bà H vẫn còn. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân gia đình, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Phan Văn S.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm c mục 10 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với ông Phan Văn S.

Bà Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn sau 01 năm, kể từ ngày bản án của Tòa án bác đơn ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015907 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Linh Phạm Thị Huệ

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Linh Phạm Thị Huệ

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Huệ Đỗ Thị Minh Linh

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

